

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 85/2024/DS-GĐT

Ngày 14/11/2024

Về “*Yêu cầu công nhận quyền thừa kế
và tranh chấp di sản thừa kế*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Với Hội đồng xét xử giám đốc thẩm gồm:

Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tào - Thẩm phán.

Các Thẩm phán: ông Lê Tự và ông Đặng Kim Nhân.

- Thư ký phiên tòa: bà Võ Thị Nhị Tứ - Thẩm tra viên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** ông Đoàn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên
tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự: “*Yêu cầu công nhận quyền thừa kế và
tranh chấp di sản thừa kế*”, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đặng Văn V, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Khu phố M,
phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Trọng T, sinh năm
1994; địa chỉ cư trú: Khu phố D, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên;

2. *Bị đơn:* Bà Lưu Thị D, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Khu phố M, phường
H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Phạm Hồng P, sinh năm 1983;
nơi cư trú: C T, Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn ông Đặng Văn V và người đại diện theo ủy quyền của nguyên
đơn trình bày:*

Ông Đặng Văn T1, sinh năm 1952 (chết năm 2017) và bà Lưu Thị D, sinh
năm 1962 là vợ chồng, kết hôn năm 1979. Ông Đặng Văn V là con ruột của ông
Đặng Văn B và bà Trương Thị S (ông B là anh ruột ông T1). Năm ông V khoảng
9-10 tuổi được vợ chồng ông T1, bà D nhận làm con nuôi do không có con chung.
Việc bà D, ông T1 nhận ông V làm con nuôi cả dòng họ, hàng xóm đều biết. Vợ
chồng bà D, ông T1 có làm thủ tục nhận con nuôi theo quy định hay không thì ông
V không rõ.

Quá trình chung sống ông T1, bà D có tạo lập được khối tài sản chung gồm: Nhà đất thuộc thửa đất số 1447, tờ bản đồ 378-A, tại khu phố M, phường H, thị xã Đ có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BV 197512 do UBND huyện Đ cấp ngày 28/7/2014 đứng tên ông Đặng Văn T1, bà Lưu Thị D; 01 xe mô tô Dream II Biển số 78F1-6849 và 01 xe mô tô Honda Lead Biển số 78G1-153.79 do ông Đặng Văn T1 đứng tên.

Ngày 03/4/2017, ông T1 bị bệnh chết không để lại di chúc. Bà D là người trực tiếp quản lý, sử dụng di sản của ông T1 để lại. Ông V đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình đối với cha mẹ nuôi nên yêu cầu công nhận là con nuôi trên thực tế nên được quyền thừa kế và yêu cầu chia di sản thừa kế của ông T1 để lại theo quy định pháp luật; ông V có nguyện vọng được nhận một phần diện tích đất theo giá trị di sản của ông T1 để lại.

Bị đơn bà Lưu Thị D và người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn trình bày:

Ông Đặng Văn T1 và bà Lưu Thị D kết hôn năm 1979 nhưng không có con chung. Năm ông Đặng Văn V khoảng 10 tuổi (năm 1987) và đang học lớp 5 thì vợ chồng bà D, ông T1 có trao đổi với cha mẹ ruột của ông V là ông Đặng Văn B và bà Trương Thị S (ông B là anh ruột của ông T1) để cho phép ông V thường xuyên về chơi với vợ chồng bà D cho vui cửa, vui nhà vì vợ chồng bà D không có con chung.

Vợ chồng bà D, ông T1 không làm thủ tục nhận con nuôi tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do đó, việc ông V tự nhận là con nuôi của bà D, ông T1 và yêu cầu chia di sản thừa kế của ông T1 để lại là không có cơ sở, ông V không phải là con nuôi nên không có quyền hưởng di sản thừa kế của ông T1 theo quy định pháp luật.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 27/02/2023, Tòa án nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Căn cứ khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 165; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 35, 36 và 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986;

Căn cứ khoản 1 Điều 50 Luật nuôi con nuôi năm 2010; Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/03/2011 của Chính phủ hướng dẫn Luật Nuôi con nuôi năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn V về yêu cầu công nhận con nuôi thực tế được quyền thừa kế và chia di sản thừa kế của ông Đặng Văn T1 để lại theo quy định pháp luật vì không có căn cứ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng khác và tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

- Ngày 08/3/2023, nguyên đơn ông Đặng Văn V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm định giá lại tài sản, công nhận ông V là con nuôi của ông T1 và được chia di thừa kế của ông T1 theo quy định của pháp luật.

- Ngày 13/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận ông Đặng Văn V là con nuôi thực tế của vợ chồng ông T1, bà D; ông V được quyền chia di sản của ông T1 để lại theo quy định của pháp luật.

- *Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 91/2023/DS-PT ngày 14/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:*

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Đặng Văn V và chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2023/DS-ST, ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Áp dụng các Điều 147, Điều 148, Điều 157, Điều 164, Điều 165 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 649, Điều 650, Điều 651 và Điều 653 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP, ngày 20/01/1988 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Thông tư số 81/TANDTC, ngày 24/7/1981 của Tòa án nhân dân tối cao; các Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đặng Văn V đối với bị đơn Lưu Thị D về yêu cầu: Công nhận ông V là con nuôi của vợ chồng ông Đặng Văn T1, bà Lưu Thị D và yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Đặng Văn T1 để lại.

2. Giao cho bị đơn bà Lưu Thị D được quyền quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với thửa đất số 1447, tờ bản đồ 378-A, tại khu phố M, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, đã được UBND huyện Đ (nay là thị xã Đ) tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào ngày 28/7/2014.

Giao cho bị đơn bà Lưu Thị D được quyền sở hữu tài sản gồm: 01 xe mô tô Dream II Biển số 78F1-6849 và 01 xe mô tô Honda Lead biển số 78G1- 153.79 do ông Đặng Văn T1 đứng tên chủ sở hữu.

Bà Lưu Thị D được quyền yêu cầu các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chính lý theo quy định của pháp luật.

3. Bị đơn Lưu Thị D có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn ông Đặng Văn V số tiền 302.919.000đ (*Ba trăm lẻ hai triệu, chín trăm mười chín nghìn đồng*), do được nhận toàn bộ hiện vật di sản do ông Đặng Văn T1 để lại.

Toà án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và nghĩa vụ thi hành án.

- Ngày 29/11/2023, bà Lưu Thị D có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án phúc thẩm nêu trên với lý do Toà án cấp phúc thẩm có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật nên đề nghị huỷ bản án dân sự phúc thẩm và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

- Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 37/KN-DS ngày 10/10/2024, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số 91/2023/DS-PT ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên; đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm huỷ toàn bộ bản án phúc thẩm nêu trên, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông Đặng Văn V sinh năm 1977 cho rằng bản thân là con nuôi của ông Đặng Văn T1 (chết 2017) và bà Lưu Thị D nên yêu cầu Toà án công nhận mình là con nuôi thực tế, được hưởng thừa kế của ông T1 và xin được nhận kỷ phần thừa kế theo pháp luật. Nhưng ông V không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh mình là con nuôi của ông T1, bà D và bà D không thừa nhận ông V là con nuôi của vợ chồng bà.

[2]. Theo Thông tư số 81/TANDTC, ngày 24/7/1981 của Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 20/01/1988 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn đối với trường hợp nhân dân chưa hiểu pháp luật, chưa xin chính quyền công nhận và đăng ký vào sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi. Trong trường hợp này nếu việc nhận nuôi con là ngay thẳng, cha mẹ đẻ hoàn toàn tự nguyện thì coi là con nuôi thực tế.

[3]. Tại khoản 1 Điều 50 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 quy định: *“Việc nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam với nhau trước ngày Luật này có hiệu lực mà chưa đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì được đăng ký trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực, nếu đáp ứng các điều kiện sau đây: Các bên có đủ điều kiện về nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật tại thời điểm phát sinh quan hệ nuôi con nuôi; Đến thời điểm Luật này có hiệu lực, quan hệ cha, mẹ và con vẫn đang tồn tại và cả hai bên còn sống; Giữa cha mẹ nuôi và con nuôi có quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nhau như cha mẹ và con”*.

[4]. Tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/03/2011 của Chính phủ hướng dẫn Luật Nuôi con nuôi quy định *“Việc nuôi con nuôi đã phát sinh trên thực tế giữa công dân Việt Nam với nhau mà chưa đăng ký trước ngày 01 tháng 01 năm 2011, nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật Nuôi con nuôi, thì được đăng ký kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến*

hết ngày 31 tháng 12 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi thường trú của cha mẹ nuôi và con nuôi”.

[5]. Theo Điều 4, khoản 2 Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi năm 2020) thì trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn. Như vậy, trong vụ án này thì Luật nuôi con nuôi năm 2010 và Nghị định số 19/2011/NĐ-CP của Chính phủ được áp dụng. Do đó, năm 1987 ông Đặng Văn T1, bà Lưu Thị D nhận nuôi ông Đặng Văn V nhưng không thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và trong khoảng thời gian 05 năm từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/12/2015, ông T2, bà D vẫn không thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên ông V không được pháp luật công nhận là con nuôi của ông T1, bà D và ông V không được hưởng thừa kế của ông T1.

[6]. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn V về yêu cầu công nhận con nuôi thực tế, được quyền thừa kế và chia di sản thừa kế của ông Đặng Văn T1 để lại theo quy định pháp luật là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng Thông tư số 81/TANDTC ngày 24/7/1981 của Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Đặng Văn V là có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật, gây thiệt hại đến quyền lợi ích hợp pháp của bà D.

[7]. Từ những chứng cứ, phân tích và nhận định trên, thấy rằng kháng nghị số 37/KN-DS ngày 10/10/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 91/2023/DS-PT ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 2 Điều 343 và Điều 344 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xử:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 37/KN-DS ngày 10/10/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 91/2023/DS-PT ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên về việc “*Yêu cầu công nhận quyền thừa kế và tranh chấp di sản thừa kế*” giữa nguyên đơn là ông Đặng Văn V với bị đơn là bà Lưu Thị Dây .

2. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra Quyết định.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra II-TAND tối cao ;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên;
- Tòa án nhân dân thị xã Đông Hoà;
- Cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hoà (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng Lưu trữ; Phòng Giám đốc kiểm tra về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào